

TỜ KHAI ĐỀ NGHỊ CẤP THẺ TẠM TRÚ (1)**INFORMATION FORM FOR A TEMPORARY RESIDENT CARD**

Dùng cho người nước ngoài đang tạm trú tại Việt Nam – For temporary residence
foreigners in Viet Nam

Ảnh – photo 2x3 cm (2)

1. Họ tên (chữ in hoa):

Full name (in capital letters)

2. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ:

Sex: Male / Female

3. Sinh ngày ... tháng ... năm ...:

Date of birth

4. Quốc tịch gốc:

Nationality at birth

5. Quốc tịch hiện nay (3):

Current nationality

6. Nghề nghiệp/chức vụ:

Occupation/position

7. Hộ chiếu số ... Loại: ☐ Phổ thông ☐ Công vụ ☐ Ngoại giao; cơ quan cấp; có giá trị đến
ngày:

Passport Number; Type: Ordinary / Official / Diplomatic; issuing authority; expiry date

8. Địa chỉ cư trú, nơi làm việc ở nước ngoài trước khi nhập cảnh Việt Nam (địa chỉ cư trú; nơi làm
việc):

Residential and business address before entering Viet Nam

9. Nhập cảnh Việt Nam gần nhất ngày ... qua cửa khẩu ...; mục đích nhập cảnh (4):

Date of the latest entry ... via entry port ...; purpose of entry (4)

10. Được phép tạm trú đến ngày ...; địa chỉ tạm trú tại Việt Nam:

Permitted to stay until ...; temporary residential address in Viet Nam

11. Điện thoại liên hệ/Email:

Contact telephone number/Email

12. Nội dung đề nghị: Cấp thẻ tạm trú có giá trị đến ngày ...; Lý do (5):

Requests: To issue a Temporary Resident Card valid until ...; Reason(s) (5)

Tôi xin cam đoan những nội dung trên là đúng sự thật.

I declare to the best of my knowledge that all the above particulars are correct.

Làm tại ngày ... tháng ... năm ...

Done at ... date

Người đề nghị / The applicant

(ký, ghi rõ họ tên / Signature and full name)

Ghi chú/Notes:

(1) Mỗi người khai 01 bản kèm hộ chiếu và công văn bảo lãnh của cơ quan, tổ chức hoặc đơn bảo lãnh của thân nhân; nộp trực tiếp tại cơ quan quản lý xuất nhập cảnh, cơ quan có thẩm quyền của Bộ Ngoại giao (đối với người thuộc diện cấp thẻ tạm trú ký hiệu NG3).

(2) Kèm 02 ảnh mới chụp, cỡ 2cm x 3cm, phông nền trắng, mặt nhìn thẳng, không đội mũ, không đeo kính, trang phục lịch sự (01 ảnh dán vào tờ khai và 01 ảnh để rời).

(3) Người có quốc tịch Việt Nam đồng thời có quốc tịch nước ngoài: Nhà nước Việt Nam chỉ công nhận quốc tịch Việt Nam trong quan hệ với cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam (Luật Quốc tịch Việt Nam 2008, sửa đổi 2014, 2025); công dân Việt Nam có nghĩa vụ sử dụng giấy tờ xuất nhập cảnh do Việt Nam cấp (Luật Xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam 2019, sửa đổi 2023, 2025).

(4) Ghi rõ vào làm việc gì ở Việt Nam hoặc thăm người thân.

(5) Ghi rõ lý do: làm việc, lao động, đầu tư, học tập, thăm người thân,... và kèm theo giấy tờ chứng minh.